



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2017



MỤC LỤC

I.	THÔNG DIỆP	4
II.	TỔNG QUAN VỀ PTI	6
1.	Giới thiệu chung	6
2.	Hướng đến khách hàng	7
5.	Tổ chức và nhân sự	8
6.	Sơ đồ tổ chức	16
7.	Các giải thưởng	18
III.	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG	20
1.	Kết quả kinh doanh	20
2.	Hoạt động cộng đồng	25
IV.	BÁO CÁO QUẢN TRỊ	26
1.	Báo cáo của Ban Giám đốc	28
2.	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	32
V.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	38
1.	Báo cáo kiểm toán độc lập	40
2.	Bảng cân đối kế toán tổng hợp	42
3.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	47
4.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	50
VI.	HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI	54

THÔNG DIỆP CHỦ TỊCH HĐQT



Kính gửi: Quý vị cổ đông, Quý khách hàng, đối tác

Năm 2017 tiếp tục là năm phát triển khá thành công của ngành Bảo hiểm Việt Nam. Doanh thu toàn thị trường bảo hiểm ước đạt 105.611 tỷ đồng, tăng 21,20% so với năm 2016; tổng số tiền chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 29.423 tỷ đồng, tăng 14,92%; tổng tài sản ước đạt 302.935 tỷ đồng, tăng 23,44%; tái đầu tư nền kinh tế ước đạt 247.801 tỷ đồng, tăng 26,74%.

Để đạt được những kết quả tích cực này, ngoài các yếu tố khách quan như kinh tế tăng trưởng, khuôn khổ pháp lý về kinh doanh bảo hiểm ngày càng hoàn thiện, thì yếu tố chủ quan là nỗ lực của chính các doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) trong nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện năng lực tài chính và năng lực cạnh tranh. Bên cạnh các yếu tố tích cực, thị trường bảo hiểm cũng bộc lộ nhiều điểm hạn chế, là những rào cản và khó khăn không nhỏ cho DNBH như hiện tượng trục lợi bảo hiểm, tình trạng cạnh tranh phi kỹ thuật vẫn tiếp diễn.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và công tác điều hành năng động, quyết liệt và sáng tạo của Ban Tổng Giám đốc điều hành, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) đã và đang vững bước trên con đường phát triển, chinh phục thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam. Trong các năm gần đây, đặc biệt là trong năm 2017, chúng ta đã chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ của PTI trong lĩnh vực công nghệ (cho phép truy vấn online tiến độ bồi thường, bán hàng và đồng bộ dữ liệu thời gian thực với hệ thống, các điểm đại lý bưu cục kết nối trực tuyến với PTI...); phát triển mạnh các kênh phân phối trực tiếp (online, telesales, digital...); thành lập hai Trung tâm giám định bồi thường tập trung tại Hà Nội và Tp HCM. Kết quả là năm 2017, PTI đã đạt được một số thành quả đáng khích lệ như: hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận; kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường xe ô tô; trở thành một trong những doanh nghiệp có chất lượng dịch vụ hàng đầu với tỷ lệ hài lòng của khách hàng cao.

Năm 2018 sẽ tiếp tục là năm hứa hẹn nhiều các cơ hội và thách thức cho PTI cũng như các DNBH khác. Nhằm bắt kịp xu thế chung của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, PTI hiểu rằng hơn lúc nào hết cần tập trung hoàn thiện hệ thống, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao chất lượng nguồn nhân sự, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, đáp ứng tốt nhu cầu kinh doanh và quản trị. Cùng với sự tin tưởng và ủng hộ của quý vị, sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các cổ đông lớn như Công ty Bảo hiểm DB Hàn Quốc, Tổng Công ty Bưu điện VN, Công ty Chứng khoán VnDirect, tôi tin rằng PTI sẽ tiếp tục phát triển bền vững, hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đồng Cổ đông đề ra, duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức 12% - cao nhất trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, đáp ứng sự mong mỏi của Quý vị.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành và toàn thể CBNV PTI, Tôi xin trân trọng gửi tới Quý vị lời cảm ơn sâu sắc. PTI luôn mong muốn được tiếp tục là đối tác tin cậy và song hành cùng Quý vị trên con đường chinh phục những thành công phía trước.

Trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Minh Đức

TỔNG QUAN VỀ PTI

GIỚI THIỆU CHUNG

1998: Thành lập PTI

2011: Niêm yết trên sàn chứng khoán

2015: Dream Big - công ty bảo hiểm thứ 2 Hàn Quốc trở thành cổ đông chiến lược của PTI

TOP 4 công ty bảo hiểm phi nhân thọ lớn nhất Việt Nam

TOP 2 về bảo hiểm xe cơ giới

SỐ 1 về bảo hiểm trực tuyến

Có **MẠNG LƯỚI** bán hàng và dịch vụ khách hàng lớn nhất cả nước: 45 công ty thành viên, hơn 100 văn phòng giao dịch, 10.800 bưu cục của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

TẦM NHÌN ĐẾN 2020

Trở thành một doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ bán lẻ **DẪN ĐẦU** thị trường

Doanh nghiệp bảo hiểm số 1 về **CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ** khách hàng

Trở thành một doanh nghiệp có trách nhiệm với **CỘNG ĐỒNG**, tích cực đóng góp vào sự phát triển và thịnh vượng của cộng đồng, đất nước

HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG

Xác định "khách hàng là trung tâm" trong mọi hoạt động kinh doanh, PTI luôn nỗ lực đem đến cho khách hàng những trải nghiệm tuyệt vời nhất khi sử dụng các dịch vụ của PTI. Chính vì vậy, PTI đã đầu tư mọi nguồn lực để liên tục nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, trong đó, xác định việc ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến sẽ là thế mạnh then chốt trong việc đem lại sự thuận tiện nhất cho khách hàng.

Hiện nay, PTI là doanh nghiệp bảo hiểm tiên phong triển khai thành công nhiều tính năng trong công tác dịch vụ, giúp khách hàng có thể chủ động lựa chọn các gói dịch vụ, sản phẩm, chủ động truy vấn tiến độ giải quyết bồi thường: Đưa tổng đài hỗ trợ Callcenter vào quy trình kiểm tra, giám sát chất lượng của gara và sự hài lòng của khách hàng; Xác định vị trí giám định viên gần nhất thông qua hệ thống định vị nhằm kịp thời điều phối giám định đến hiện trường; Cam kết có mặt tại hiện trường trong vòng 30 phút sau khi nhận được thông báo tổn thất của khách hàng. Đối với nghiệp vụ bảo hiểm con người, PTI thực hiện duyệt hồ sơ online tại hầu hết các đơn vị, hỗ trợ cho việc giải quyết bồi thường từ các đơn vị đúng ngay từ đầu; Tập trung mở rộng hệ thống bệnh viện bảo lãnh tại các tỉnh, thực hiện các dịch vụ gia tăng khác như: Tư vấn khách hàng khám chữa bệnh tại các bệnh viện uy tín, đặt lịch khám cho khách hàng VIP, ban hành bản tin sức khỏe hàng tháng tới khách hàng nhằm giúp khách hàng phòng tránh rủi ro...

Trong năm 2017, PTI cũng đã đưa vào hoạt động 2 Trung tâm Giám định Bồi thường Xe cơ giới tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh nhằm chuyên môn hóa quy trình bồi thường. Các tính năng mới cũng liên tục được áp dụng qua đó tạo sự minh bạch cho khách hàng như: Nhắn tin cập nhật tiến độ giải quyết hồ sơ bồi thường, ứng dụng app My PTI cho các giám định viên, qua đó, việc giám định bồi thường đã rút ngắn tối đa thời gian và giảm đến mức tối thiểu thời gian chờ đợi của khách hàng.

PTI là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ tiên phong trong việc tận dụng thành công các lợi thế của kinh doanh trực tuyến để đưa ra các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho khách hàng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kinh doanh bảo hiểm mang đến nhiều lợi thế cho doanh nghiệp và là giải pháp tốt nhất để hỗ trợ khách hàng trong việc mua và sử dụng bảo hiểm. www.epti.vn là trang web đầu tiên trên thị trường bảo hiểm Việt Nam có đầy đủ các phương tiện thanh toán, giúp cho khách hàng cảm thấy thuận tiện nhất khi giao dịch. Với sự năng động trong lĩnh vực bảo hiểm trực tuyến, PTI hiện đang là doanh nghiệp số 1 về thị phần doanh thu cũng như về sự đa dạng các tính năng, tiện ích cung ứng cho khách hàng.

Với tầm nhìn và kế hoạch hành động cụ thể, chắc chắn PTI sẽ là người bạn tin cậy đồng hành cùng thành công của khách hàng, sẵn sàng chia sẻ một cách có trách nhiệm và toàn diện nhất cho mọi khách hàng, cho cộng đồng và xã hội Việt Nam.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Minh Đức

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Minh Đức là Thạc sỹ ngành Kế toán Đại học Công nghệ Swinburne, Úc. Ông công tác trong lĩnh vực tài chính 20 năm và hiện giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.



Ông Kim, Kang Wook

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Kim, Kang Wook tốt nghiệp cử nhân Kinh tế Đại học Kookmin, Hàn Quốc. Hiện ông đang giữ chức phó chủ tịch HĐQT PTI.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Bùi Xuân Thu

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Bùi Xuân Thu là cử nhân Tài chính, Luật và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Ông công tác trong lĩnh vực tài chính - bảo hiểm 25 năm và hiện giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.



Bà Trần Thị Minh

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Bà Trần Thị Minh đã từng đảm nhận các vị trí quan trọng như Phó Giám đốc Công ty Bưu chính liên tỉnh và Quốc tế, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.



Bà Phạm Minh Hương

Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Minh Hương đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính Ngân hàng Citibank, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư IPA. Hiện bà giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.



Ông Mai Xuân Dũng

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Mai Xuân Dũng tốt nghiệp cử nhân trường Đại học Kinh tế Quốc dân và là Thạc sỹ Kinh tế và Tài chính Quốc tế Đại học Queensland, Úc. Ông công tác trong lĩnh vực bảo hiểm 25 năm và hiện giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam.

Ông Park, Je Kwang

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Park, Je Kwang tốt nghiệp cử nhân Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc. Ông công tác trong lĩnh vực bảo hiểm 25 năm và hiện giữ chức vụ Giám đốc Khối Công ty Bảo hiểm DB – Công ty bảo hiểm hàng đầu tại Hàn Quốc.





Ông Nguyễn Hữu Thắng

Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Hữu Thắng gia nhập PTI từ năm 2012. Trước khi là trưởng ban kiểm soát ông từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán. Ông tốt nghiệp cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông Park, Ki Hyun

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Park, Ki Hyun là Thạc sỹ MBA Tài chính Đại học Rutgers, Hoa Kỳ. Hiện ông giữ chức vụ Trưởng phòng Phát triển dự án Công ty Bảo hiểm DB.



Bà Bùi Thanh Hiền

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Bùi Thanh Hiền là Cử nhân kinh tế, kế toán Đại học Tài chính Kế toán. Hiện bà đảm nhiệm chức vụ Phó phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần COKYVINA.



Bà Nguyễn Thị Hà Ninh

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hà Ninh hiện đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty Chứng khoán VnDirect. Bà là Cử nhân kinh tế, bảo hiểm Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông Bae, Taeg Soo

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Bae, Taeg Soo tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Quản trị kinh doanh Đại học Seogang, Hàn Quốc. Hiện ông giữ chức vụ Giám đốc Ban định phí bảo hiểm Công ty Bảo hiểm DB.



BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Bùi Xuân Thu

Thành viên Hội đồng Quản trị,
Tổng Giám đốc

Ông Bùi Xuân Thu là cử nhân Tài chính, Luật và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Ông công tác trong lĩnh vực tài chính - bảo hiểm 25 năm và hiện giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.



Ông Nguyễn Đức Bình

Phó Tổng Giám đốc

Trước khi gia nhập PTI, ông Nguyễn Đức Bình từng công tác tại Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam. Ông gia nhập PTI từ năm 1998 và được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng Giám đốc từ tháng 09 năm 1998.



Ông Huỳnh Việt Khoa

Phó Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Việt Khoa tốt nghiệp cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Năm 2009, ông gia nhập PTI và giữ chức vụ Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tp. Hồ Chí Minh. Từ tháng 04 năm 2011, ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng Giám đốc.



Ông Đỗ Quang Khánh

Phó Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Quang Khánh tốt nghiệp cử nhân Kinh tế Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội. Ông có kinh nghiệm 25 năm trong lĩnh vực tài chính - kế toán. Ông gia nhập PTI từ năm 1998 và được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng Giám đốc từ tháng 05 năm 2011.



Bà Lưu Phương Lan

Phó Tổng Giám đốc

Bà Lưu Phương Lan có 22 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính bảo hiểm. Bà gia nhập PTI từ năm 2000 và đã được bổ nhiệm giữ nhiều vị trí quản lý quan trọng như Giám đốc ban Bảo hiểm Con người, Giám đốc ban Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật. Tháng 8/2016, bà chính thức được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc.



Ông Nghiêm Xuân Thái

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nghiêm Xuân Thái có bằng thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại trường United Business Institute (UBI) của Bỉ. Trước khi được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc vào tháng 8/2016, ông là người đã có công lớn trong việc đưa nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới vươn lên vị trí thứ 2 thị trường.

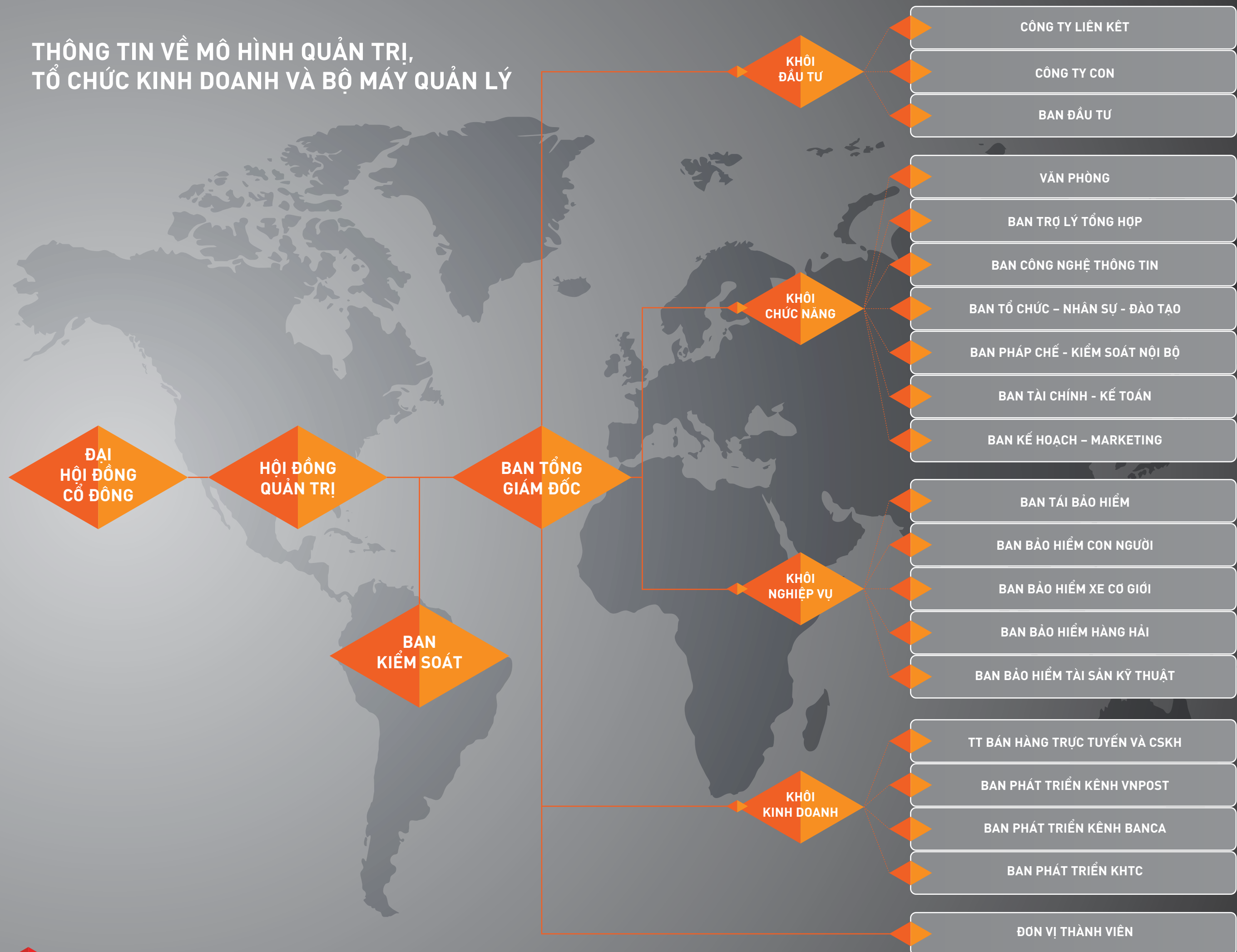


Ông Cao Bá Huy

Phó Tổng Giám đốc

Ông là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Ông từng giữ các chức vụ như Trưởng phòng Kinh doanh kiêm Trưởng phòng Giám định Bồi thường - Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn, Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn trước khi trở thành Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện năm 2017.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Nội dung	KH 2017	Thực hiện 2017	
			Số tiền	%/ KH
1	DT từ HĐ KDBH	3,466,000	3,350,003	96.7%
	BH gốc	3,320,000	3,206.37	96%
	Nhận tái BH	146,000	143.63	98.4%
3	Lợi nhuận từ ĐTu	131,000	158.8	121%
4	Tổng chi phí	3,451,500	3,328,959	96%
5	Lợi nhuận trước thuế	145,500	180,350	124%
6	Lợi nhuận sau thuế	116,900	148,533	127%
7	Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	100%

Năm 2017, tổng doanh thu bảo hiểm đạt 3350 tỷ đồng, hoàn thành 97% kế hoạch kinh doanh, tăng trưởng 3,5% so với năm 2016. Trong đó, doanh thu bảo hiểm gốc đạt 3.206 tỷ đồng và doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 143,6 tỷ đồng. Doanh thu từ nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới đạt 1.736 tỷ đồng, chiếm khoảng 52% tổng doanh thu PTI – mức tỉ trọng cao nhất trong 4 nghiệp vụ. PTI tiếp tục giữ vững vị trí thứ 4 về tổng thị phần doanh thu bảo hiểm gốc và số 2 về nghiệp vụ xe cơ giới.

Doanh thu bảo hiểm gốc trong năm 2017 không đạt như kế hoạch do Ban Điều hành PTI định hướng cắt giảm những mảng doanh thu không hiệu quả để tập trung kiểm soát tỷ lệ bồi thường, nâng cao hiệu quả kinh doanh theo định hướng của HĐQT. PTI đã từng bước chuyển dịch thành công cơ cấu doanh thu các nghiệp vụ, giảm dần tỉ trọng doanh thu của nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, tăng tỉ trọng các nghiệp vụ khác có hiệu quả hơn như con người, tài sản kỹ thuật.

Lợi nhuận năm 2017 cũng tăng mạnh, đạt 180 tỷ đồng, hoàn thành 124% so với kế hoạch.

PTI cũng đầu tư công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong công tác giám định bồi thường. Việc này không chỉ gia tăng sự hài lòng cho khách hàng mà còn giúp PTI tối ưu được các khoản chi phí quản lý. Nhờ những ứng dụng này mà chi phí cho các hoạt động kinh doanh bảo hiểm của PTI trong năm 2017 giảm 4% so với kế hoạch đầu năm.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ,
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài chính

+ Các chỉ số hoạt động cơ bản:

Đơn vị tính: tỷ đồng



+ Các chỉ số về lợi nhuận:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2017	2016	2015	2014
LN trước thuế	180	130	198	82
LN sau thuế	149	104	157	66
Tỷ lệ LN trả cổ tức	12%	12%	12%	11%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

+ Các tỷ suất thanh toán:

Chỉ tiêu	2017	2016
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.25	1.14
+ Hệ số thanh toán hiện hành:	1.55	1.60
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.03	0.02

Tỷ suất thanh toán ngắn hạn và thanh toán hiện hành ở trong khoảng lớn hơn 1 và nhỏ hơn 2 cho thấy khả năng tài chính luôn được đảm bảo, dòng tiền luôn ở trạng thái thanh khoản cao chủ động được nguồn đầu tư.

+ Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Chỉ tiêu	2017	2016
+ Hệ số nợ/Tổng Tài sản	0.65	0.62
+ Hệ số nợ/VCSH	1.83	1.66

Hệ số nợ/Tổng tài sản và hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của năm 2017 tăng hơn so với năm 2016. Điều này cho thấy Tổng công ty đã huy động được vốn từ bên ngoài cho cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của mình.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG,
THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:

- Cơ cấu cổ phiếu:

Chỉ tiêu	Số lượng CP
1. Tổng số cổ phiếu	80.395.709
- Cổ phiếu phổ thông	80.395.709
- Cổ phiếu ưu đãi	0
2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	80.395.709
- Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng	50.395.709
- Cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng	30.000.000

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông Tổng công ty tính đến thời điểm 08/06/2017

TT	Loại cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Cổ đông tổ chức	72.637.653	90,35%
1.1	Trong nước	40.852.033	50,81%
	- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	18.225.648	22,67%
	- Các cổ đông pháp nhân khác	22.626.385	28,14%
1.2	Nước ngoài	31.785.620	37,91%
	- DB INSURANCE CO.,LTD	30.000.000	37,32%
	- Các cổ đông pháp nhân nước ngoài khác	1.785.620	2,22%
2	Cổ đông cá nhân	7.758.056	9,65%
2.1	Trong nước	7.660.388	9,53%
2.2	Nước ngoài	97.668	0,12%

c) Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	DB Insurance Co.,Ltd	30.000.000	37,32%
2	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	18.225.648	22,67%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán VN-Direct	14.165.425	17,62%

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

f) Các chứng khoán khác: Không có

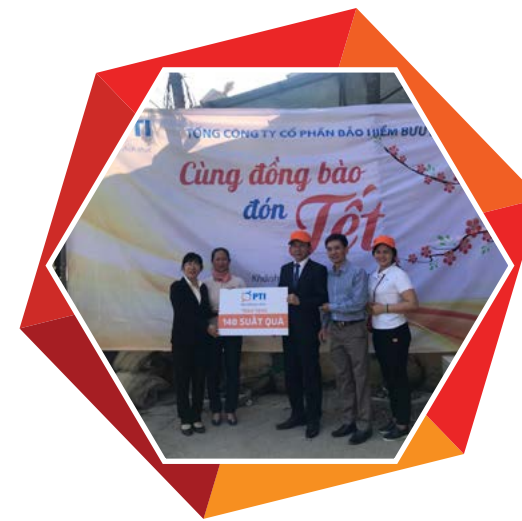


HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh việc thúc đẩy kinh doanh, PTI cũng là một trong những doanh nghiệp bảo hiểm tiên phong đến các hoạt động cộng đồng, đặc biệt là các chương trình mang tính giáo dục và nhân văn sâu sắc.

Theo thống kê của Quỹ nhi đồng liên hiệp quốc UNICEF, tại Việt Nam mỗi năm có đến 1,8 triệu người bị tai nạn thương tích và cần được hỗ trợ về y tế, 35% trong số họ không thể chữa trị được, 6% bị tàn tật vĩnh viễn. Vì vậy, khi không may gặp tai nạn, người dân sẽ phải đối mặt với gánh nặng lớn về kinh tế nếu không họ không mua bảo hiểm. Đáng buồn là tỉ lệ người dân mua bảo hiểm ở nước ta vẫn còn thấp, nhiều gia đình đã lâm vào tình trạng khánh kiệt do không đủ khả năng chi trả các chi phí y tế và chi phí điều trị. Để giúp người dân có được một cuộc sống tốt hơn, cuối năm 2017, PTI đã trao tặng bảo hiểm Tai nạn hộ gia đình và Bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy cho 4.500 gia đình, tương đương 22.000 người thuộc hai xã Khánh An và Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Đây là lần đầu tiên tại Việt Nam một doanh nghiệp triển khai tặng bảo hiểm cho người dân. Món quà của PTI không những giúp người dân san sẻ bớt gánh nặng tài chính cho người dân, mà còn mang ý nghĩa giáo dục tích cực, giúp tăng nhận thức của người dân về ý nghĩa của bảo hiểm trong cuộc sống.

Bên cạnh đó, các hoạt động hỗ trợ cho giáo dục vẫn luôn được PTI duy trì và phát triển. Các hoạt động nổi bật của PTI có thể kể đến ở đây là: Trao tặng các thiết bị giáo dục và thiết bị bếp cho trường mầm non Quảng Lạc, Ninh Bình; Xây lại trường học cho học sinh nghèo tại Nùng Nàng, Lai Châu; Tặng xe đạp và tổ chức các hoạt động giáo dục về an toàn giao thông cho trường Quang Sơn, Ninh Bình; Trao học bổng và xây dựng thư viện tiếng Anh đa năng cho nhiều trường đại học trong cả nước.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả kinh doanh

- Doanh thu bảo hiểm gốc đạt 3.206 tỷ đồng, hoàn thành 96,7% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 180,35 tỷ đồng, hoàn thành 124% kế hoạch.
- Tỷ lệ trả cổ tức 12%.
- Các kênh phân phối hoạt động ổn định.
- PTI tập trung các hoạt động quản trị bồi thường, chủ động giảm đà tăng trưởng ở một số nghiệp vụ để kiểm soát tốt hơn bồi thường, qua đó, gia tăng hiệu quả kinh doanh và đầu tư phát triển thêm các tiện ích phục vụ khách hàng.
- Hiệu quả kinh doanh: Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm 2017 đạt 21 tỷ đồng, vượt 45% kế hoạch đặt ra từ đầu năm. Con số trên thể hiện hiệu quả của chính sách điều chỉnh kinh doanh mà Ban điều hành PTI đã quyết liệt thực hiện từ đầu năm 2017.

- Đầu tư: Là một trong hai nghiệp vụ kinh doanh chính của các công ty bảo hiểm. Trong năm 2017, tổng tiền đầu tư trở lại nền kinh tế của PTI đạt 3.300 tỷ đồng, lãi gộp hoạt động đầu tư tài chính của PTI ước đạt 260 tỷ đồng, hoàn thành 113% kế hoạch năm. Tỷ suất sinh lời/vốn đầu tư đạt gần 8,0%/năm.

- Tình hình nộp ngân sách: PTI đảm bảo nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn, không có nợ đọng thuế. Các khoản thuế PTI đã nộp trong năm 2017 (gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân của CBNV, đại lý, cổ đông, thuế ngoài, thuế VAT, phí và lệ phí) hơn 151 tỷ đồng. Hiện nay, PTI vẫn được đánh giá là doanh nghiệp bảo hiểm Phi nhân thọ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cao nhất.

b) Kết quả đổi mới công tác quản lý, quản trị tại doanh nghiệp

- Phát triển quan hệ với các đối tác ở mức sâu, rộng, đặc biệt kênh bancassurance và kênh showroom.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành bằng xây dựng nhiều phần mềm quản lý mới.

- Dành ngân sách 4,7 tỷ đồng cho công tác đào tạo, tổ chức 50 khóa học cho 1.245 lượt cán bộ tham gia dưới nhiều hình thức và nội dung đa dạng...Điểm mới trong công tác đào tạo năm 2017 là chủ trương nâng cao tính hiệu quả và thực tiễn, gắn công tác đào tạo với định hướng kinh doanh của Tổng công ty.

- Đối với công tác pháp chế - kiểm soát nội bộ: Cập nhật phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty một cách kịp thời. Tham gia đóng góp ý kiến với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Bộ tài chính, tham gia giải quyết các vụ khiếu nại tố cáo tranh chấp trong Tổng công ty và tham gia quá trình tố tụng tại tòa án trong các vụ kiện phát sinh quá trình hoạt động của Tổng công ty một cách hiệu quả hạn chế việc trục lợi bảo hiểm.

- Thực hiện tốt công tác quản trị hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo tính hiệu lực của hệ thống quy trình ISO. Cập nhật cải tiến hệ

thống nhằm chuyển đổi áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001-2015.

- Tổ chức thực hiện thành công công tác kiểm toán nội bộ trong toàn hệ thống theo đúng quy trình và kế hoạch đảm bảo tính tuân thủ, tính hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ.

c) Kết quả về hoạt động khoa học công nghệ và cải tiến kỹ thuật quản lý

Sáng tạo, đổi mới là những giá trị văn hóa PTI rất coi trọng trong hoạt động kinh doanh. Năm 2017, PTI đã đưa vào áp dụng nhiều sáng kiến điển hình góp phần thúc tăng trưởng doanh thu, quản lý có hiệu quả. Một số sáng kiến công nghệ thông tin có tác dụng thiết thực trong hoạt động của PTI năm 2017 gồm:

- Chuyển thành công hệ thống: modul Hệ thống, modul Kế toán, modul Công nợ, modul Vật tư, công cụ, tài sản, modul Tiền tệ, modul Thu chi hộ, modul Hạch toán nghiệp vụ bảo hiểm phát sinh, modul Phân bổ, modul Thuế VAT lên ứng dụng webr

- Xây dựng và phát triển bài toán áp dụng cho các đơn vị tại PTI và các đại lý trong việc cấp đơn bảo hiểm online. Hoàn thiện các ứng dụng bán hàng cho các điểm bán hàng trực tuyến qua Internet. Có thể bán hàng và đồng bộ dữ liệu online (reatime) về hợp nhất dữ liệu trong ngày tại Tổng công ty. Điển hình là hơn 10.000 điểm bán hàng của VNPost đã kết nối trực tuyến với PTI.

- Xây dựng và triển khai trang web bán hàng trực tuyến với các đối tác chiến lược là VPbank, mpos, Bankco.

- Xây dựng và hoàn thiện modul kết nối với hệ thống thanh toán các ngân hàng Việt Nam. Chủ động hoàn toàn trong việc thanh toán đơn hàng trực tuyến cho khách hàng qua Internet Banking.

- Xây dựng và hoàn thiện modul kết nối với hệ thống thanh toán các cổng thanh toán của Việt Nam. Chủ động hoàn toàn trong việc thanh toán đơn hàng trực tuyến cho khách hàng qua Internet.

- Áp dụng thành công chương trình bảo lãnh viện phí trực tuyến đối với các bệnh viện ký hợp tác.

- Xây dựng và áp dụng thành công bài toán Quản lý chào phí môi giới sử dụng để quản lý chào phí độc quyền qua môi giới của PTI đem lại hiệu quả lớn cho quản lý các khách hàng của PTI.

- Áp dụng CNTT vào sử dụng cho việc tra cứu bồi thường các đơn bảo hiểm ô tô xe máy trực tuyến với khách hàng.

- Chuyển toàn bộ báo cáo Nghiệp vụ bảo hiểm và Kế toán lên ứng dụng Web, mang tính trực quan, thuận tiện hơn đối với người dùng, đảm bảo bảo mật hệ thống dữ liệu.

- Xây dựng thêm nhiều các Service chạy ngầm, Web khai báo email nhận số liệu gửi của tất cả các dịch vụ chạy số liệu tự động qua email.

- Triển khai áp dụng thành công phần mềm quản lý nguồn và quản lý lãi kỹ thuật về nghiệp vụ bảo hiểm.

- Triển khai áp dụng hạch toán Tái bảo hiểm theo doanh thu bán hàng.

- Xây dựng và hoàn thiện phần mềm mShield, sử dụng bán bảo hiểm trực tuyến của PTI đối với Trung tâm VAS - Mobifone.

- Xây dựng và phát triển tiếp các modul cho phần mềm bán hàng trực tuyến epti.vn trên cả phiên bản desktop, mobile và app mobile. Xây dựng và hoàn thiện chương trình nhập liệu nhanh của các kênh bán hàng trên nền webbase.

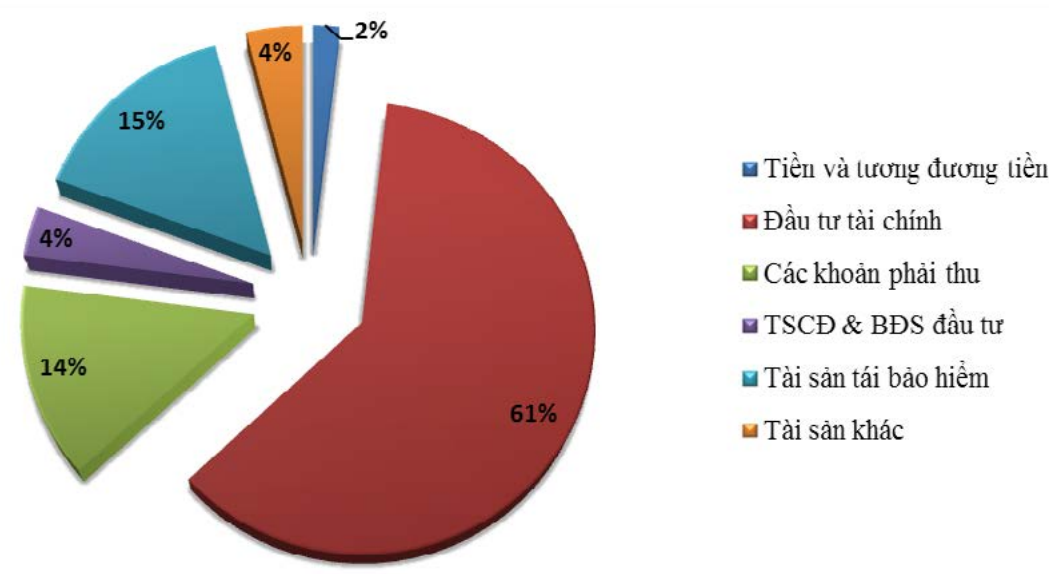
- Nâng cấp thành công phiên bản mới hệ thống cầu truyền hình kết nối giữa Tổng công ty PTI với các đơn vị.

- Triển khai thành công hạ tầng hệ thống mạng và máy chủ tại PTI năm 2017.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản như sau:

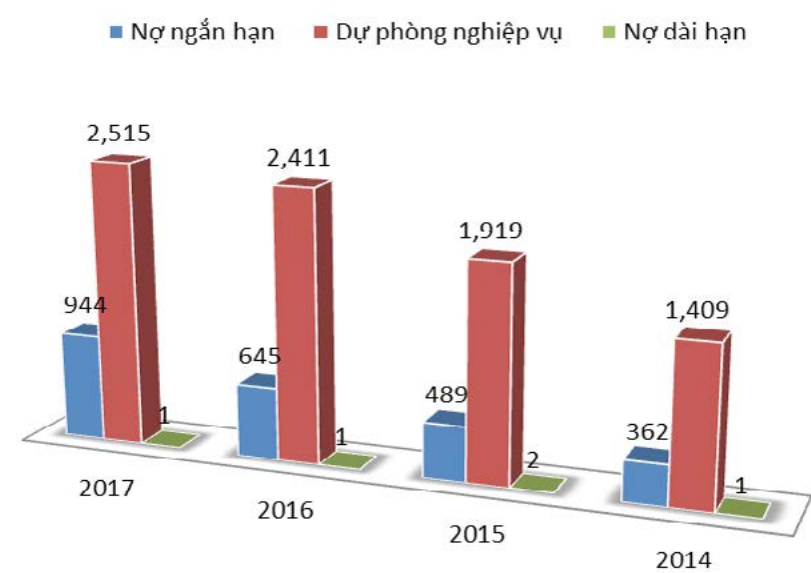


Cơ cấu tài sản của PTI có sự thay đổi trong năm 2017:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 33% tương đương với 24 tỷ đồng
- + Tài sản tái bảo hiểm chiếm tỷ trọng cao hơn năm 2016, tăng 50% tương đương với 272 tỷ đồng
- + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản đầu tư dài hạn chiếm tỷ trọng lớn, hơn 60% và tăng hơn so với năm 2016 là: 88 tỷ, trong đó PTI chú trọng đầu tư vào các khoản tài chính ngắn hạn (chiếm 76% giá trị đầu tư). Năm 2017, PTI có sự chuyển dịch từ đầu tư dài hạn sang đầu tư ngắn hạn, do sự phân loại khoản tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu dài hạn sang ngắn hạn.

b) Tình hình nợ phải trả:

Cơ cấu nợ như sau:



Tỷ trọng các khoản nợ như sau:

Chỉ tiêu	2017	2016	2015	2014
Nợ ngắn hạn	27%	21%	20%	20%
Dự phòng nghiệp vụ	73%	79%	80%	80%
Dự phòng phí	48%	52%	52%	50%
Dự phòng bồi thường	23%	25%	24%	27%
Dự phòng dao động lớn	2%	2%	3%	3%
Nợ dài hạn	0%	0%	0%	0%
Tổng cộng	100%	100%	100%	100%

Cơ cấu nợ không biến động trong nhiều năm:
+ Dự phòng nghiệp vụ luôn chiếm tỷ trọng lớn từ 70-80% trong cơ cấu nợ phải trả trong đó dự phòng phí tăng 62 tỷ là do năm 2016 doanh thu phí bảo hiểm tăng lên cũng làm cho dự phòng nghiệp vụ tăng lên
+ Nợ ngắn hạn tăng 300 tỷ do: Những khoản phải trả cho nhà tái bảo hiểm tăng 136 tỷ, phát sinh thêm khoản vay ngân hàng Shinhan 170 tỷ để sử dụng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2017, PTI đã hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh HĐQT giao, bảo toàn và gia tăng nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu, cụ thể như sau:

- Tổng tài sản của PTI tăng từ 4.900 tỷ đồng năm 2016 lên 5.348 tỷ đồng năm 2017.
- Tỷ lệ cổ tức là 12%.
- Doanh thu bảo hiểm gốc không được như kỳ vọng khi chỉ tăng trưởng 3,5% so với năm 2017. Tuy nhiên Ban Điều hành đã kiểm soát được tỷ lệ bồi thường và nâng cao hiệu quả kinh doanh theo đúng định hướng của HĐQT. Cụ thể lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 21 tỷ đồng, vượt 45% so với mục tiêu đầu năm, tăng hơn 17 tỷ đồng so với năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 180,35 tỷ đồng, tăng 24% so với kế hoạch.
- Kien toàn bộ máy tổ chức, mở rộng mạng lưới đơn vị trực thuộc, đẩy mạnh và phát triển kênh phân phối (Vnpost, Banca, bán hàng trực tuyến).

2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc PTI đã thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

- Biện pháp tăng doanh thu
- Phát triển kênh bán hàng hiện có:
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ bán hàng thông qua các chương trình thi đua nội bộ, chương trình hỗ trợ khai thác bảo hiểm học sinh; hỗ trợ các địa bàn trọng điểm; các chương trình marketing đối với nghiệp vụ Xe cơ giới, tài sản kỹ thuật, con người.
- Đầu tư: Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư an toàn và có tỷ lệ sinh lời cao hơn lãi suất tiền gửi. Tăng cường quản trị rủi ro, bảo toàn vốn. Hợp

tác với đơn vị tư vấn PriceWaterHouseCoopers Viet Nam (PWC) tư vấn xây dựng Quy trình đầu tư và Kiểm soát rủi ro hoạt động đầu tư của PTI.

- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, truyền thông sự kiện, chương trình hỗ trợ, xúc tiến bán hàng.

- Biện pháp giảm chi phí
- Không cấp đơn bảo hiểm tràn lan, kiểm soát chặt chẽ các hợp đồng tái tục (đặc biệt hợp đồng giá trị lớn), tăng cường công tác đánh giá rủi ro, xem xét thận trọng trước khi cấp đơn và Tổng công ty có thể kiểm soát được công tác này qua hình thức online với đơn vị.
- Kiểm soát chặt tình hình bồi thường: Năm 2017, PTI ưu tiên kiểm soát chặt chẽ các đơn bảo hiểm, rà soát kỹ các điều kiện, điều khoản hợp đồng, quản lý tốt tỷ lệ bồi thường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, đặc biệt là nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới. Nhiều chương trình hội thảo được tổ chức nhằm cung cấp các biện pháp, mô hình áp dụng thành công cho các đơn vị.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ hàng tuần tới các đơn vị thành viên; Ban hành cơ chế thưởng cho Giám định viên hoàn thành tốt công việc kiểm soát tốt tỉ lệ bồi thường để thúc đẩy tinh thần làm việc tận tâm vì PTI
- Xây dựng các phần mềm nghiệp vụ để kiểm soát chặt chẽ các hợp đồng đã ký, tình hình tái tục, tình hình báo tái, tình hình bồi thường từ đó có biện pháp quản lý phù hợp. Như chương trình TSKT online, chương trình cấp đơn bảo hiểm hàng hải online, kiểm soát hợp đồng Con người bán nhóm...
- Kiểm soát chặt từng khoản chi, tuyên truyền và yêu cầu CBNV sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm, đi công tác bằng phương tiện công cộng..., cắt giảm các khoản chi phí chưa thiết thực
- Liên tục ra mắt nhiều sản phẩm mới, đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng:
- Hàng loạt các sản phẩm mới đã được ban hành và đang được khách hàng đón nhận tích cực. PTI là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ duy nhất triển khai thành công sản phẩm bảo hiểm bệnh hiểm nghèo, bảo vệ khách hàng trước các rủi ro về 5 căn bệnh nguy hiểm như ung thư, đột quỵ, suy thận, nhồi máu cơ tim... Nhiều sản phẩm

dành riêng cho khách hàng cho các khách hàng viễn thông cũng được PTI nghiên cứu và xây dựng thành công như mshield, hospital Cash.... Những sản phẩm này đang hứa hẹn đem lại nguồn doanh thu mới cho PTI.

- Trong tháng 10, PTI cũng đã ra mắt sản phẩm bảo hiểm chuyên biệt dành cho ô tô Car 3 và Car 5, hướng đến khách hàng là những lái xe có kinh nghiệm lâu năm. Chỉ sau khoảng 2 tuần ra mắt, doanh thu từ 2 sản phẩm này đã đạt khoảng gần 1 tỷ đồng. Điều này chứng tỏ được sức hấp dẫn của sản phẩm mới đối với khách hàng

- Biện pháp tăng cường chất lượng dịch vụ
- Hiện nay, PTI là doanh nghiệp bảo hiểm đầu tiên và duy nhất trên thị trường bảo hiểm tổ chức thường niên hội nghị với các gara liên kết nhằm rà soát, điều chỉnh lại chất lượng phục vụ tại các gara trên toàn quốc.
- Cam kết có mặt tại hiện trường trong vòng 30 phút sau khi nhận được thông báo tổn thất của khách hàng; Tăng cường các tiêu chuẩn phục vụ khách hàng của PTI tại các gara liên kết như: rửa xe và hút bụi miễn phí cho khách hàng, cung cấp thêm các dịch vụ gia tăng khi khách hàng chờ lấy xe: đọc báo, trà nước, đồ ăn nhẹ miễn phí...
- PTI cũng đang áp dụng cách thức nhắn tin cập nhật các tiến độ thường, thông báo thường xuyên cho khách hàng, qua đó, khách hàng có thể nắm bắt được tiến độ giải quyết bồi thường của mình. Chủ động sắp xếp công việc và thời gian. Theo kết quả nghiên cứu mới nhất, 98% khách hàng hài lòng với các tiện ích, chất lượng dịch vụ mà PTI triển khai.
- Đối với nghiệp vụ bảo hiểm con người: PTI thực hiện duyệt hồ sơ online hầu hết các đơn vị, hỗ trợ cho việc giải quyết bồi thường từ các đơn vị đúng ngay từ đầu, hạn chế thất thoát tối đa cho PTI; tập trung mở rộng hệ thống bảo lãnh tại các địa bàn các tỉnh, trong đó đã phát triển mới được 15 bệnh viện bảo lãnh & 4 bệnh viện công; thực hiện giám định 100% các hồ sơ có dấu hiệu nghi ngờ trục lợi; thực hiện các dịch vụ gia tăng khác như: tư vấn khách hàng khám chữa bệnh tại các bệnh viện uy tín, đặt lịch khám cho khách hàng VIP, ban hành bản tin sức khỏe hàng tháng

tới khách hàng nhằm giúp khách hàng phòng tránh rủi ro...

- Đối với nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật: Đóng gói các sản phẩm phù hợp để tận dụng thế mạnh trên các kênh bán lẻ sẵn có tại PTI: Nhà tư nhân cho kênh ngân hàng, bảo hiểm khám chữa bệnh, bảo hiểm nhà chung cư...; mở rộng hệ thống giám định độc lập đảm bảo cung cấp dịch vụ cho khách hàng kịp thời, nhanh chóng.

• Chú trọng phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Chương trình đào tạo năm 2017 tiếp tục bám sát định hướng đào tạo dựa trên khung năng lực nhằm từng bước chuẩn hóa năng lực của đội ngũ nhân sự trên toàn hệ thống, trong đó tập trung chủ yếu vào các nhóm năng lực cốt lõi (giám định, bồi thường, nghiệp vụ, kinh doanh, quản lý - lãnh đạo).

- Điểm mới của công tác đào tạo năm 2017 là sự hợp tác của giảng viên nội bộ với các chuyên gia đến từ những công ty tái bảo hiểm trên thị trường như VINARE, Asia Capital Reinsurance. Hơn thế nữa, các chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng tương tác với học viên, nâng cao tính thực tiễn thông qua các bài tập thực địa, các case study gắn liền với công việc thực tế của học viên.

• Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tạo động lực cho người lao động

- Năm 2017 là năm thứ 7 PTI xây dựng Văn hóa doanh nghiệp với tinh thần doanh nghiệp, tinh thần người PTI: Đoàn kết - Kỷ luật - Văn minh - Thân thiện - Đổi mới".

- Nhằm tạo những hoạt động nội bộ sôi nổi trên phạm vi toàn hệ thống, PTI tổ chức cuộc thi như MC tài năng 2017, Gương mặt thương hiệu PTI; tham gia vào các chương trình văn nghệ như "Liên hoan tiếng hát người bưu điện", Liên hoan văn nghệ cụm công đoàn số 1.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục xây dựng PTI trở thành một doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ bán lẻ dẫn đầu thị trường có mạng lưới bán hàng và phục vụ khách hàng lớn nhất Việt Nam;

- Giữ vững vị trí Top 4 về thị phần doanh thu bảo hiểm phi nhân thọ và số 2 về thị phần doanh thu bảo hiểm xe cơ giới;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh bảo hiểm gốc và nâng cao tính tuân thủ trên toàn hệ thống;

- Mở rộng hợp tác với nhà đầu tư chiến lược và nâng cao hiệu quả đầu tư;

- Liên tục đổi mới, áp dụng công nghệ quản lý hiện đại trong toàn bộ các mảng hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty;

- Xây dựng PTI trở thành một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng, tích cực đóng góp vào sự phát triển và thịnh vượng của cộng đồng và đất nước.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện	Cá nhân
1	Nguyễn Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	11,39	0,01
2	Kim, Kang Wook	Phó Chủ tịch HĐQT	12,44	0
3	Park, Je Kwang	Ủy viên HĐQT	24,88	0
4	Mai Xuân Dũng	Ủy viên HĐQT	4,42	0
5	Bùi Xuân Thu	Ủy viên HĐQT	11,28	0,06
6	Phạm Minh Hương	Ủy viên HĐQT	17,62	0
7	Trần Thị Minh	Ủy viên HĐQT	0	0,01



Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Số lần họp HĐQT trong năm 2017: 03 lần; vào các ngày: 03/04/2017; 24/08/2017; 14/12/2017.
- Nội dung họp HĐQT được thể hiện trong các nghị quyết được ban hành, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT-PTI	3/4/2017	+ Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 + Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2017
2	Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT-PTI	3/4/2017	Về Ký hợp đồng dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán với Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
3	Quyết định số 20/QĐ-PTI-HĐQT	4/4/2017	Về việc Bổ nhiệm Ông Cao Bá Huy giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
4	Nghị quyết số 38/NQ-PTI-HĐQT	22/5/2017	Về việc thời gian chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức và thời gian chi trả cổ tức năm 2016
5	Nghị quyết số 43/NQ-PTI-HĐQT	31/5/2017	Về gia hạn thời gian công tác và giữ chức vụ của Ông Nguyễn Đức Bình – Phó Tổng Giám đốc
6	Nghị quyết số 48/NQ-PTI-HĐQT	6/7/2017	Về phê duyệt hạn mức hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần thương mại Xăng Dầu Việt Nam
7	Quyết định số 58/QĐ-PTI-HĐQT	8/8/2017	Về việc tái bổ nhiệm Bà Lưu Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc
8	Quyết định số 59/QĐ-PTI-HĐQT	8/8/2017	Về việc tái bổ nhiệm Ông Nghiêm Xuân Thái – Phó Tổng Giám đốc
9	Nghị quyết số 65/NQ-PTI-HĐQT	24/8/2017	Về thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017
10	Nghị quyết số 73/NQ-PTI-HĐQT	14/12/2017	Về thông qua Báo cáo Ước kết quả kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch kinh doanh năm 2018

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện	Cá nhân
1	Nguyễn Hữu Thắng	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Bae, Taeg Soo	Thành viên BKS	0	0
3	Bùi Thanh Hiền	Thành viên BKS	0	0,02
4	Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên BKS	0	0
5	Ki, Huyn Park	Thành viên BKS	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và trao đổi triển khai các nhiệm vụ công tác được giao; tham gia các cuộc họp HĐQT của PTI.
- Xem xét tính phù hợp việc ban hành các văn bản của Tổng công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế quản trị nội bộ để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được minh bạch, hiệu quả; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân phụ trách, của từng đơn vị.
- Xem xét các khoản đầu tư, việc sử dụng nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thẩm tra chọn mẫu các số liệu báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.
- Mọi số liệu báo cáo tài chính đều được báo cáo công khai trước cổ đông tại các Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.





Số: 1.0268/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2018, từ trang 09 đến trang 58, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C
M.S.D.N. 030.000.000 - C.T. TNHH
Q. TÂN BÌNH - T.P. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Kiên - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2013-008-1

Văn Minh Khôi - Kiểm toán viên

Văn Minh Khôi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
(Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150+190)		100		4,310,896,139,393	3,433,658,806,974
I Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	99,601,609,760	75,002,395,142
1 Tiền		111		99,601,609,760	75,002,395,142
2 Các khoản tương đương tiền		112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		2,474,576,460,879	1,981,877,660,115
1. Chứng khoán kinh doanh		121	V.2	287,384,199,971	144,941,150,633
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122	V.2	(5,688,220,092)	(263,490,518)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2	2,192,880,481,000	1,837,200,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		727,892,375,450	665,287,611,952
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	430,865,393,828	412,386,360,544
1.1 Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		131.1		430,865,393,828	412,386,360,544
1.2 Phải thu khác của khách hàng		131.2			
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	141,265,281,130	126,561,037,205
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.5a	219,643,631,395	186,159,970,101
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.6	(63,881,930,903)	(59,819,755,898)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139			
IV. Hàng tồn kho		140		3,628,170,005	3,383,502,562
1. Hàng tồn kho		141		3,628,170,005	3,383,502,562
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	V.7	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		184,081,418,834	159,367,065,512
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151		176,478,955,123	152,279,898,233
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		151.1	V.8a	176,030,723,016	151,907,547,345
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác		151.2		448,232,107	372,350,888
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		5,914,070,673	5,874,307,000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153		1,688,393,038	1,212,860,279
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154	V.9	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
VIII. Tài sản tái bảo hiểm		190	V.21b	821,116,104,465	548,740,571,691
1 Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		191		525,983,018,605	331,811,783,188
2 Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		192		295,133,085,860	216,928,788,503
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		1,037,172,460,243	1,462,729,199,463
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		17,844,209,676	16,791,631,818
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.5b	17,844,209,676	16,791,631,818
6.1 Ký quỹ bảo hiểm		216.1		10,280,000,000	10,280,000,000
6.2 Phải thu dài hạn khác		216.2		7,564,209,676	6,511,631,818
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		74,875,886,372	65,805,357,399
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	65,014,239,453	59,474,417,966
Nguyên giá		222		134,945,626,449	119,980,805,746
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(69,931,386,996)	(60,506,387,780)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.11	9,861,646,919	6,330,939,433
Nguyên giá		228		15,615,292,486	10,989,035,367
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(5,753,645,567)	(4,658,095,934)
III. Bất động sản đầu tư		230	V.12	115,891,902,279	110,514,416,982
Nguyên giá		231		121,055,366,654	112,838,923,737
Giá trị hao mòn lũy kế		232		(5,163,464,375)	(2,324,506,755)
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240	V.13	510,000,000	44,032,269,340
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		510,000,000	44,032,269,340
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		800,114,914,693	1,204,014,871,619
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.2	31,500,000,000	23,500,000,000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	122,644,900,000	122,644,900,000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	245,429,793,280	235,458,566,400
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(74,466,948,396)	(30,804,966,363)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	475,007,169,809	853,216,371,582
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		27,935,547,223	21,570,652,305
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	27,935,547,223	21,570,652,305
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4.	Tài sản dài hạn khác	268			
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5,348,068,599,636	4,896,388,006,437
C -	NỢ PHẢI TRẢ	300		3,460,448,195,675	3,057,165,880,311
I.	Nợ ngắn hạn	310		3,459,327,739,539	3,056,135,424,175
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	350,308,039,132	218,058,696,356
1.1	Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	311.1		340,259,182,198	209,943,147,515
1.2	Phải trả khác cho người bán	311.2		10,048,856,934	8,115,548,841
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	6,792,178,773	25,596,262,651
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	30,887,465,578	24,985,342,901
4.	Phải trả người lao động	314		47,642,674,998	53,191,525,993
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		580,399,234	301,382,436
7.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318.1	V.17	91,351,852,448	92,416,150,533
8.	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	318.2	V.18	137,118,307,828	94,850,311,274
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	82,654,988,269	65,382,821,521
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	197,144,455,000	70,000,000,000
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	70,900,000
15	Dự phòng nghiệp vụ	329		2,514,847,378,279	2,411,282,030,510
15.1	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1	V.21a	1,647,879,368,341	1,585,666,973,133
15.2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2	V.21a	797,519,969,351	778,982,126,930
15.3	Dự phòng dao động lớn	329.3	V.21c	69,448,040,587	46,632,930,447

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
II.	Nợ dài hạn	330		1,120,456,136	1,030,456,136
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	1,120,456,136	1,030,456,136
D -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1,887,620,403,961	1,839,222,126,126
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1,887,620,403,961	1,839,222,126,126
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		803,957,090,000	803,957,090,000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		803,957,090,000	803,957,090,000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		827,943,052,804	827,943,052,804
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		20,745,386,903	19,699,784,835
9.	Quỹ dự trữ bắt buộc	419		48,967,380,576	41,540,743,782
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		186,007,493,678	146,081,454,705
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		44,901,394,599	146,081,454,705
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b		141,106,099,079	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5,348,068,599,636	4,896,388,006,437

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Nợ khó đòi đã xử lý			-
4. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		255,384,755,378	241,134,334,187
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		930,637.42	160,241.25
Euro (EUR)		26,066.04	28,921.27
Bảng Anh (£)		342.88	347.83

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Cao Thu Hiền

Bùi Xuân Thu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10.1		2,781,985,447,762	2,542,387,176,731
1.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10.2		-	-
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	VI.5	15,149,078,057	4,967,475,984
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	VI.7	244,957,958,615	157,715,411,238
4. Thu nhập khác	13		1,348,272,730	953,719,183
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20.1		2,228,700,074,666	2,049,383,545,204
5.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	20.2		-	-
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	VI.6	9,760,072,951	1,887,918,349
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.8	91,532,215,620	35,051,433,930
8.1 Chi phí bán hàng	23.1		-	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.2	VI.9	532,241,665,520	488,210,242,956
9. Chi phí khác	24		857,047,636	1,994,457,338
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10.1+10.2+11+12+13-20.1-20.2-21-22-23.1-23.2-24)	50.2		180,349,680,771	129,496,185,359
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.16	31,816,944,898	24,935,978,556
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)"	60		148,532,735,873	104,560,206,803
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
15. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	01		3,287,790,703,687	2,904,970,301,052
	Trong đó				
	- Phí Bảo hiểm gốc	01.1	VI.1	3,206,371,714,043	3,096,474,612,452
	- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		143,631,384,852	129,700,247,181
2	Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)			874,320,789,457	648,905,890,917
	Trong đó		VI.2		
	- Phí nhượng tái bảo hiểm	01.3		1,068,492,024,874	682,607,113,937
	- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm			194,171,235,417	33,701,223,020
3	Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 - 02)	03		2,413,469,914,230	2,256,064,410,135
4	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		368,515,533,532	286,322,766,596
	Trong đó		V.18		
	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		237,115,495,348	210,158,962,292
	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		131,400,038,184	76,163,804,304
5.1	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10= 03+04)	10.2		2,781,985,447,762	2,542,387,176,731
5.2	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10= 03+04)	10.1			
6	Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)	11		1,683,410,889,298	1,208,404,100,462
	Trong đó				
	- Tổng chi bồi thường	11.1		1,709,178,004,193	1,220,933,094,388
	- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		25,767,114,895	12,528,993,926
7	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm			423,122,583,392	235,547,984,309
8	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm			18,537,842,421	195,985,190,112
9	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm			78,204,297,357	1,749,643,567
10	Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	VI.3	1,200,621,850,970	1,167,091,662,698
11	Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16		22,815,110,140	25,435,677,457
12	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17		1,005,263,113,556	856,856,205,049
	Trong đó:		VI.4		
	- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		332,656,891,735	277,947,672,582
	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		672,606,221,821	578,908,532,467
13.	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18.1 = 15 + 16 + 17)	18.1		2,228,700,074,666	2,049,383,545,204

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
13.2	Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	18.2		-	-
14.	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19.1 = 10.1 - 18.1)	19.1		553,285,373,096	493,003,631,527
14.2	Lợi nhuận gộp cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác (19.2 = 10.2 - 18.2)	19.2		-	-
15.	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20	VI.5	15,149,078,057	4,967,475,984
16.	Giá vốn bất động sản đầu tư	21	VI.6	9,760,072,951	1,887,918,349
17.	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22= 20 -21)	22		5,389,005,106	3,079,557,635
18.	Doanh thu hoạt động tài chính	23		244,957,958,615	157,715,411,238
19.	Chi phí hoạt động tài chính	24		91,532,215,620	35,051,433,930
20.	Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 -24)	25		153,425,742,995	122,663,977,308
21.1	Chi phí bán hàng	26.1		-	-
21.2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.2		532,241,665,520	488,210,242,956
22.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30= 19.1 + 22 + 25 - 26.1 - 26.2)	30		179,858,455,677	130,536,923,514
23.	Thu nhập khác	31		1,348,272,730	953,719,183
24.	Chi phí khác	32		857,047,636	1,994,457,338
25.1	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		491,225,094	(1,040,738,155)
26.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30 + 40)	50		180,349,680,771	129,496,185,359
27.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		31,816,944,898	24,935,978,556
28.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
29.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		148,532,735,873	104,560,206,803
30.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
31.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70		-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Cao Thu Hiền

Bùi Xuân Thu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỆ THỐNG
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		180,349,680,771	129,496,185,359
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		13,773,725,537	10,823,959,804
-	Các khoản dự phòng	03		[115,661,298,393]	432,849,632,666
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		[122,161,365,380]	[111,564,658,048]
-	Chi phí lãi vay	06	VI.8	4,900,802,220	192,983,215
-	Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					
	trước thay đổi vốn lưu động	08		[38,798,455,245]	461,798,102,996
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		[13,150,831,254]	[97,673,883,454]
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		[244,667,443]	[171,870,633]
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		154,818,004,237	85,913,262,831
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		[30,563,951,808]	[37,978,890,379]
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		[110,443,049,338]	[24,718,477,837]
-	Tiền lãi vay đã trả	14		[4,900,802,220]	[192,983,215]
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	[18,130,931,475]	[25,193,019,028]
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		48,600,000	98,200,000
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		[37,800,000]	[51,800,000]
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		[61,403,884,546]	361,828,641,281
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		[20,495,574,631]	[70,067,395,577]
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		5,522,838,729	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		[1,040,300,000,000]	[1,713,500,000,000]
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1,030,828,720,773	1,282,794,413,446

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hệ thống (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		[88,471,226,880]	[179,113,566,400]
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		70,500,000,000	750,000,000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		97,350,649,276	122,474,490,569
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		54,935,407,267	[556,662,057,962]
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3.	Tiền thu từ đi vay	33	V.20	620,564,148,140	90,000,000,000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	[493,419,693,140]	[20,000,000,000]
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22c	[96,076,763,103]	[102,841,203,862]
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		31,067,691,897	[32,841,203,862]
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		24,599,214,618	[227,674,620,543]
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	75,002,395,142	302,677,015,685
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	99,601,609,760	75,002,395,142

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Nguyễn Thị Ngọc Khuê	Cao Thu Hiền	Bùi Xuân Thu



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Toàn văn Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán của PTI được đăng tải tại website: <https://goo.gl/W4BvUa>

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI

MIỀN BẮC

PTI THĂNG LONG

290 Nguyễn Trãi, Trung Văn, Từ Liêm, TP. Hà Nội

T 04 3537 5411

F 04 3537 5400

PTI HÀ NỘI

Tầng 2, tòa nhà báo Tài nguyên & môi trường, lô E2 khu đô thị mới Cầu Giấy - Yên Hòa - Cầu Giấy, TP. Hà Nội

T 04 3792 5172

F 04 3792 5173

PTI HÀ THÀNH

Tầng 5, tòa nhà Lạc Hồng, 85 Lê Văn Lương, Hà Nội

T 04 3569 0607

F 04 3569 0608

PTI ÂU LẠC

Số 2-N7B, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

T 04 3689 5588

F 04 3859 5588

PTI HẢI PHÒNG

Tòa nhà số 2, Lô 28A Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

T 031 353 0886

F 031 353 0889

PTI HẢI ĐĂNG

Tầng 2 tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

T 0313 655 688

F 0313 655 698

PTI THÁI BÌNH

Số 355, Lý Bôn, Phường Đề Thám, Tp.Thái Bình, tỉnh Thái Bình

T 0227 3839288 F 0227 3839288

PTI PHÍA BẮC

Đường Nguyễn Tất Thành, phường Trung Vương, TP. Việt Trì, Phú Thọ

T 0210 381 0777

F 0210 385 9567

PTI LÀO CAI

Số 121, đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai

T 020 382 3969

F 020 382 3968

PTI NAM SÔNG HỒNG

Số 8 Lê Đại Hành, phường Thanh Bình, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

T 030 389 9446

F 030 389 1218

PTI NAM ĐỊNH

Tầng 3, tòa nhà ACB chi nhánh Nam Định, số 67 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Du, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

T 0350 3528 075

F 0350 3528 074

PTI VINH PHÚC

Số 2 Đường Ngô Quyền, thị xã Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc

T 0211 372 1388

F 0211 372 1222

PTI QUẢNG NINH

Số 164 Lê Thánh Tông, P. Bạch Đằng, TP. Hạ Long, Quảng Ninh

T 033 365 6661

F 033 365 6669

TTGĐBT PTI TẠI HÀ NỘI

Tầng 2 nhà nối số 2, Chung cư cao tầng tại ô đất CT3, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

T 024 39338989 F 024 38565588

PTI THỦ ĐÔ

Tầng 5, 6, tòa nhà số 95B Khu lao động Thịnh Hào, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

T 04 3724 5103

F 04 3724 5105

PTI HẢI HUNG

Số 106 Hồng Quang, phường Quang Trung, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

T 0320 389 8598

F 0320 389 8880

PTI THÁI NGUYÊN

Tầng 2, tòa nhà 9 tầng, phố Tô Ngọc Vân, đường Phan Đình Phùng, tổ 11, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

T 0280 385 3888

F 0280 385 8797

PTI BẮC NINH

Số 16 Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

T 0241 3875 097

F 0241 3875 165

PTI TÂY BẮC

Bưu cục Bắc Trần Hưng Đạo, xóm 12, xã Sủ Ngòi, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

T 0218 385 8699

F 0218 385 8234

PTI TRẢNG AN

Tầng 6, tòa nhà 434 Trần Khát Chân, P. Phố Huế, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

T 04 3972 6699

F 04 3976 6699

MIỀN TRUNG

PTI BẮC TRUNG BỘ

Số 16 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

T 038 3598 666

F 038 3598 678

PTI THANH HOÁ

Tầng 5, số 11 Hạc Thành, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa

T 038 3598 666

F 038 3598 678

PTI ĐÀ NẴNG

Tầng 5 toà nhà Bưu điện Đà Nẵng, 271 Phạm Văn Linh, phường Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

T 0511 383 7839

F 0511 383 7838

PTI THỪA THIÊN HUẾ

Tầng 2, tòa nhà số 51 Hai Bà Trưng, TP. Huế, Thừa Thiên Huế

T 054 381 5815

F 054 381 5444

PTI BÌNH TRỊ THIÊN

Số 146 đường Lý Thường Kiệt, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

T 052 385 0111

F 052 385 0444

PTI NAM TRUNG BỘ

Số 2 Đường Lê Thành Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

T 058 356 0555

F 058 382 8555

PTI BÌNH ĐỊNH

Tầng 4, số 02 Trần Thị Kỳ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

T 056 381 8818

F 056 3522 377

PTI TÂY NGUYÊN

Số 27 Trần Khánh Dư, phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

T 050 395 5994

F 050 395 5258

PTI GIA LAI

69 Hùng Vương, phường Tây Sơn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

T 059 371 9977

F 059 371 9978

MIỀN NAM

PTI HỒ CHÍ MINH

18 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T 08 3911 4848

F 08 3911 7018

PTI CÀ MAU

Số 3, đường Lưu Tấn Tài, phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

T 0780 355 0777

F 0780 355 0666

PTI BÌNH DƯƠNG

Số 150, đường Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

T 0650 389 8708

F 0650 389 8711

PTI SÀI GÒN

P2-3, tầng 3 tòa nhà DALI TOWER, 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

T 08 3841 0576

F 08 3841 0577

PTI CẦN THƠ

Số 40, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

T 0710 375 1447

F 0710 375 1445

PTI AN GIANG

Số 5/2 Tôn Đức Thắng, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang

T 076 395 5789

F 076 395 5777

PTI BẾN THÀNH

Số 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

T 08 3932 1968

F 08 3932 1969

PTI LONG AN

Số 37-39 đường số 5, phường 6, TP. Tân An, Tỉnh Long An

T 072 352 1464

F 072 352 1484

PTI PHÚ MỸ HƯNG

Lầu 7 Tòa nhà Loyal, 151 – 151 Bis Võ Thị Sáu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

T 08 3820 5111

F 08 3820 5222

PTI ĐỒNG NAI

R64, R65 Võ Thị Sáu Nối dài, phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Đồng Nai

T 061 394 9966

F 061 394 9965

PTI TIỀN GIANG

số 59, đường 30/4, phường 1, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang

T 073 3979 188

F 073 3979 288

PTI THỐNG NHẤT

Tầng 3, 170 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T 08 6298 9911

F 08 6298 9922

PTI VŨNG TÀU

408 Lê Hồng Phong, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

T 064 357 6577

F 064 357 6578

PTI SÓC TRĂNG

Số 1, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

T 079 3815 999

F 079 3814 999

TTGĐBT PTI TẠI TP. HCM

Số 205 Nguyễn Xí, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

T 028 2253 8925

F 028 2253 8945





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

 Trụ sở: Tầng 8, số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
 043 772 44 66  043 772 44 60  www.pti.com.vn



ĐIỆN THOẠI HỖ TRỢ
1900 54 54 75